TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HS-ST
Ngày: 03/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tiên

Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Kim Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, số 277/50 Khu phố 3, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 297/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M ; Sinh năm: 2001, tại: Q; Hộ khẩu thường trú: xã Nghĩa Hiệp, huyện T, tỉnh Q; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị S; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, trong thời gian này bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 147/QĐ-TA ngày 24/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 12; Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 15/5/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Võ Thanh L, sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: ấp Phú Khương C, xã Phú Kiết, huyện C, tỉnh T (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/5/2019 trên đường đến tiệm Internet Nguyễn Văn M gặp đối tượng Lê Minh N không rõ lai lịch đang điều khiển xe mô tô Dream không rõ biển số, N dừng xe chở M đến tiệm Internet K-net, địa chỉ: 168 đường ĐHT 02, tổ 07, khu phố 4, phường Đ, Quận X, Tp.Hồ Chí Minh để chơi game. Trong lúc chơi game, N phát hiện tiệm K-net có nhiều xe mô tô không có người trông coi nên N rủ M trộm cắp xe mô tô của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì M đồng ý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, trong lúc M và N đang chơi game thì anh Võ Thanh L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario màu đỏ biển số 63B4-671.45 đến chơi game, N rủ M lấy trộm chiếc xe thì M đồng ý. Đến khoảng 23 giờ, lợi dụng chủ tiệm và khách chơi game mất cảnh giác, N đưa tay ra hiệu cho M sau đó N đứng dậy đi bộ đến chỗ dựng chiếc xe mô tô Vario biển số 63B4-671.45 để lấy trộm xe còn M đứng dậy cảnh giới và che khuất tầm nhìn của chủ tiệm. Khi N lấy được xe mô tô trên, N ngồi lên yên xe dùng chân đẩy xe ra bên ngoài, M đến lấy xe Dream của N rồi điều khiển chạy theo sau. Ra khỏi tiệm Internet khoảng 30m, thấy không có người đuổi theo nên N nói M đổi xe, M ngồi lên xe Vario biển số 63B4-671.45 còn N chạy xe Dream dùng chân đẩy phía sau. Cả hai đến địa chỉ 30/7, tổ 35, khu phố 3, phường T, Quận X gặp Tí L, tên thật là Phan Mỹ Thiện C, sinh năm: 1990. Nhật dắt xe vào trong bán cho C, khi bán N nói cho C biết nguồn gốc xe như thế nào M không biết do M đứng ở ngoài. Sau đó N đi ra nói xe bán được 10.000.000 đồng nhưng mới đưa trước 5.000.000 đồng, N chia cho M 1.000.000 đồng, M đã lấy tiền và tiêu xài hết. Qua ngày 18/5/2019, N chở M đến để lấy nốt số tiền 5.000.000 đồng còn lại nhưng C không đưa. Sau đó, M bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Sau khi bị mất trộm xe, anh Võ Thành L đến công an phường Đ trình báo sự việc. Qua truy xét, ngày 05/10/2019 Cơ quan điều tra phát hiện Nguyễn Văn M về lại phòng trọ địa chỉ B450, tổ 1, khu phố 3, phường Đ, Quận X nên đã mời lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra công an Quận 12, Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên, lời khai nhận tội của Minh phù hợp với hình ảnh của camera ghi nhận tại tiệm K-net.

Đối với Phan Mỹ Thiện C, C khai không biết chiếc xe đó là do phạm tội mà có và chỉ khai là N gửi xe chỗ của C đến ngày 18/5/2019 người thanh niên bạn của N đưa thẻ giữ xe đến lấy xe đi. Do chưa làm việc được với N nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của Phan Mỹ Thiện C.

Đối với đối tượng Lê Minh N, hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy tìm, khi bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 230/KLGĐ ngày 05/6/2019 của Hội đồng định giá định giá chiếc xe mô tô hiệu Honda Vario 125 biển số 63B4-671.45; số may: JM51E-1167250; số khung: MH1JM5119JK167423 do anh Võ Thanh Lâm đứng tên chủ sở hữu có giá: 42.500.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không thu hồi được vật chứng.

Xử lý vật chứng:

- 01 USB chứa hình ảnh lưu trữ của camera tại tiệm K-net, địa chỉ 168 đường ĐHT 02, tổ 07, khu phố 4, phường Đ, Quận X: lưu hồ sơ và đề nghị Tòa án nhân dân Quận 12 xử lý.

Phần dân sự: Người bị hại là anh Võ Thanh L có yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 42.500.000 đồng, tuy nhiên, qua làm việc, bị can Nguyễn Văn M trình bày không có khả năng bồi thường thiệt hại cho anh L.

Tại Cáo trạng số 23/CTr-VKS ngày 25 tháng 12 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 vẫn giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 12 tháng đến 18 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô với số tiền 42.500.000 đồng, đề nghị buộc bị cáo bồi thường số tiền trên cho bị hại.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Khoảng 23 giờ ngày 17/2/2019 Nguyễn Văn M có hành vi trộm cắp chiếc xe gắn máy có giá trị 42.500.000 đồng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của bị hại và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra, bản thân bị cáo vì lười lao động, nảy lòng tham, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Đối với Phan Mỹ Thiện C, C khai không biết chiếc xe đó là do phạm tội mà có và chỉ khai là N gửi xe chỗ của C đến ngày 18/5/2019 người thanh niên bạn của N đưa thẻ giữ xe đến lấy xe đi. Do chưa làm việc được với N nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi của Phan Mỹ Thiện C. Do đó, cần tiếp tục điều tra làm rõ khi bắt được Nhật.

Đối với đối tượng Lê Minh N, hiện đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy tìm, khi bắt được sẽ đề nghị xử lý sau.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo bồi thường người bị hại số tiền 42.500.000 đồng

[6] Xử lý vật chứng:

01 USB lưu trữ hồ sơ vụ án

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 42.500.000 đồng cho anh Võ Thanh L;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.125.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Công an Quận 12;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê